

UNIT 8:

FILMS

SKILLS 1

- a must- see	(n) : bộ phim hấp dẫn đáng xem
- special effect	(n) : hiệu ứng đặc biệt
- visual	(n) : hình ảnh
- voyage	(n):chuyến đi xa bằng đường biển
- on board	(adv) : trên boong tàu
- engaged	(adj) : đính hôn
- attack	(n,v) : (sự) tấn công
- social classes	(n) : các tầng lớp xã hội
- take control	(v) : kiểm soát, điều chỉnh
- soldier	(n) : người lính (v) : đi lính
- hot seating	(n) : ghế nóng
- threaten	(v) : đe dọa
- sink-sank-sunk	(v) :chìm